TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25/4/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

***THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Hoàng H;

- Ông Nguyễn Văn Thụ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Trưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/01/2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/3/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Giáp Thị H, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn Ch, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn*: Anh Ngô Văn D, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn Ch, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

(Các đương sự đều có mặt).

NỘI DNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Giáp Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Văn D kết hôn ngày 29/3/2010, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Sau kết hôn chị và anh D

về ở với nhau ngay. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc và đã có 3 con chung:

1. Ngô Thị Ngọc L1, sinh ngày 01/12/2010;

2. Ngô Thị Ngọc N, sinh ngày 01/3/2015;

3. Ngô Văn N, sinh ngày 04/02/2020.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh D có quan hệ với người đàn bà khác, không quan N gì đến vợ con, đã nhiều lần dọa chị H về tinh thần trong việc bắt chị chuyển tiền cho để trả nợ; anh D cũng đã nhiều lần dùng dao tự rạch ngực mình và lấy cốc đập vào đầu có sự chứng kiến của mẹ chồng, anh chồng; có lần anh D uống thuốc sâu tự tử đã phải đi Bệnh viện Bắc Giang rửa ruột; anh D thường xuyên đe dọa về tinh thần đối với chị. Do không chịu được, năm 2021 chị đã về nH bố mẹ đẻ ở, hai người sống ly thân từ đó cho đến nay, không con quan hệ vợ chồng nữa, chị xác định không còn tình cảm với anh D, nên đề nghị Tòa án cho được ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh D có ba con chung như trình Hy ở trên, nếu ly hôn chị xin nuôi cả 3 con.

Cấp dưỡng nuôi con chung chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị H đang làm nghề bán Hng onine, thu nhập bình quân một tháng 20 triệu đồng/ tháng, chị đảm bảo cuộc sống của ba mẹ con chị.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn, anh Ngô Văn D trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh công nhận về điều kiện, thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh và chị H về ở với nhau ngay, thời gian đầu hai người sống hạnh phúc và đã có 3 con chung như chị H trình bày là đúng.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do năm 2020 anh có quan hệ với người phụ nữ khác, anh không muốn sống chung cùng chị H nữa. Anh và chị H đã ly thân, không còn quan hệ vợ chòng nữa. Chị H có đơn xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị H có 3 con chung như chị H đã trình bày. Nếu ly hôn, anh xin nuôi cả 3 con, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Hiện nay anh đang làm nghề lái máy súc, thu nhập bình quân một tháng 18 triệu đồng/tháng, anh đảm bảo cuộc sống cho các con.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án. Các đương sự giữ nguyên lời khai

như trình bày ở trên ngoài ra các đương sự còn trình bày:

- Nguyên đơn chị Giáp Thị H trình bày: Do anh D có quan hệ với người phụ nữ khác, chị và anh D đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, chị xác định không còn tình cảm với anh D nữa và đề nghị Tòa án cho được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh D có 3 con chung là: Ngô Thị Ngọc L1, sinh ngày 01/12/2010; Ngô Thị Ngọc N, sinh ngày 01/3/2015 và Ngô Văn N, sinh ngày 04/02/2020. Hiện 3 con chị đang nuôi, ly hôn chị xin nuôi cả 3 con.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị đề nghị anh D cấp dưỡng nuôi con chung cho chị là 2.000.000 đồng/1 con/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Để chị và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn chị xin chịu; về án phí cấp dưỡng nuôi con để anh D chịu.

- Bị đơn anh Ngô Văn D trình bày: Do anh có quan hệ với người phụ nữ khác, chị H làm đơn ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có 3 con chung như chị H trình bày là đúng. Anh không muốn 3 con phải ở xa nhau, chị H xin nuôi 3 con, anh đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi 3 con chung như chị H trình bày là 2.000.000 đồng/1con/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Hiện anh đang làm nghề máy xúc, đủ điều kiện để cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Để anh và chị H tự thỏa thuận giải quyết.

Về án phí: Để chị H chịu.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến*:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã được Tòa án cho thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự; nguyên đơn và bị đơn đã chấp Hnh đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều: 51, 55, 82, 83, 84, 107, 110, và 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Các Điều: 28, 35, 39, 147, 171 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 và 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí; xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Giáp Thị H anh Ngô Văn D.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị H và anh D: Giao cho chị Giáp Thị H trực tiếp nuôi 3 con chung là: Ngô Thị Ngọc L1, sinh ngày 01/12/2010; Ngô Thị Ngọc N, sinh ngày 01/3/2015 và Ngô Văn N, sinh ngày 04/02/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H là 2.000.000 đồng/1con/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị Giáp Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Lục Nam.

Anh D phải chịu tiền án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Giáp Thị H có đơn xin ly hôn và giải quyết về con chung. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS) xác định quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về nội Dng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giáp Thị H và anh Ngô Văn D kết hôn ngày 29/3/2010 trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Lục Nam. Nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do trong quá trình chung sống, hai bên có nhiều điểm không hợp nhau, hay xảy ra cãi nhau; anh D có quan hệ với người phụ nữ khác. Đến năm 2021 thì chị H và anh D sống ly thân, không còn

quan hệ vợ chồng nữa. Đến nay cả chị H và anh D đều xác định không còn tình cảm với nhau và thống nhất xin ly hôn.

Như vậy cả chị H và anh D đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, trong đó nguyên nhân chính là do anh D có quan hệ với người phụ nữu khác. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không có sự quan N chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh D.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh D có 3 con chung là:

- Ngô Thị Ngọc L1, sinh ngày 01/12/2010;
- Ngô Thị Ngọc N, sinh ngày 01/3/2015;
- Ngô Văn N, sinh ngày 04/02/2020.

Chị H và anh D trình bày đều có nguyện vọng nuôi cả 3 con. Sau đó anh D thay đổi ý kiến, đồng ý để chị H nuôi cả 3 con chung.

Xét thấy: Anh D đồng ý để chị H nuôi cả 3 con chung là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. do đó cần công nhận sự tự nguyện này. Giao 3 con chung cho chị H nuôi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H là 2.000.000 đồng/1con/tháng. Anh D đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H là 2.000.000 đồng/1con/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các đương sự tự thỏa thuận như trên là phù hợp vưới quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

Sau khi ly hôn anh D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở các đương sự thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con cho phù hợp, nếu sau này các đương sự có yêu cầu và theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của BLTTDS.

Chị H là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Anh D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 51, 55, 82, 83, 84, 107, 110, và 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Giáp Thị H và anh Ngô Văn D.

2. Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 3 con chung là: Ngô Thị Ngọc L1, sinh ngày 01/12/2010, Ngô Thị Ngọc N, sinh ngày 01/3/2015 và Ngô Văn N, sinh ngày 04/02/2020 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ngô Văn D phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Giáp Thị H là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/1con/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở các đương sự thực hiện quyền này.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi Hnh án có đơn đề nghị thi Hnh án mà người phải thi Hnh án không thi Hnh hoặc thi Hnh không đầy đủ số tiền phải thi Hnh thì người phải thi Hnh án còn phải chịu tiền lãi với số tiền chưa thi Hnh theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự (tiền án phí không tính lãi).

Trường hợp bản án được thi Hnh theo qui định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo qui định tại các Điều: 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

3. Về án phí: Chị Giáp Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số: 0008066 ngày 24/01/2024 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Ngô Văn D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Y, huyện Lục Nam;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Lưu HS+VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Thế Vinh